

Số: 163 /BC-SKHCN

Đồng Nai, ngày 24 tháng 8 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2018 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ kế hoạch số 12948/KH-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 11/12/2017 về thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả cải cách hành chính 09 tháng đầu năm 2018 với các nội dung sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC**

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2015-2020;

***Tiếp tục triển khai chỉ đạo thực hiện các nội dung kế hoạch của UBND tỉnh như sau:***

Quyết định 2014/QĐ-UBND tỉnh Đồng Nai ngày 29/6/2016 về ban hành Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2016- 2020;

Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch 4493/KH-UBND ngày 2/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

***Triển khai các kế hoạch trọng tâm của UBND tỉnh trong năm 2018 đó là:***

Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2018 số 12948/KH-UBND ngày 11/12/2017;

Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 số 1334/KH-UBND ngày 6/02/2018;

Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2018 số 1335/KH-UBND ngày 6/02/2018;

Thực hiện truyền thông cải cách hành chính năm 2018 số 77/UBND-HCC ngày 4/01/2018;

Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 của tỉnh Đồng Nai số 13614/KH-UBND ngày 28/12/2017;

Kế hoạch Thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 số 13427/KH-UBND ngày 25/12/2017.

Kế hoạch số 4141/UBND-HCC của UBND tỉnh ngày 27/4/2018 về việc triển khai giải pháp để nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Kế hoạch Triển khai xác định Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ các sở, ban, ngành; UBND các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018 số 7532/KH-UBND ngày 20/7/2018.

Triển khai thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ năm 2018 số 2475/QĐ-UBND ngày 19/7/2018.

Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp số 576-KL/TU ngày 26/7/2018.

Kế hoạch Triển khai Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân số 8614/KH-UBND ngày 15/8/2018;

*Hàng tuần Ban giám đốc Sở họp giao ban và trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ đạo CCHC của Sở xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm tra công tác CCHC và thực hiện Quyết định kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2018 của Sở.*

***Sáng kiến, cách làm mới trong triển khai công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC trong 6 tháng đầu năm.***

Stt	Tên sáng kiến giải pháp	Tình trạng	Đơn vị đề xuất
1	Xây dựng Hệ thống giám sát an ninh thông minh nhằm cảnh báo và nhận dạng tự động khi có người di chuyển trong khu vực có hệ thống giám sát, cảnh báo về ANTT và có khả năng mở rộng tự động gửi tín hiệu cảnh báo thông qua các thiết bị.	Sử dụng từ tháng 6	Văn phòng
2	Xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển đèn chiếu sáng thông minh	Sử dụng từ tháng 6	Văn phòng
3	Xây dựng tính năng tự động chuyển văn bản nhận từ hệ thống mail và trực liên thông thành công văn đến của Sở.	Sử dụng từ tháng 6	Văn phòng

4	Tích hợp phần mềm chấm công với phần mềm I - Office phát triển tính năng tự động việc thống kê báo cáo giờ công của CBCCVC.	Đang thực hiện dự kiến Quý IV sử dụng	Văn phòng
5	Đề xuất triển khai thực hiện các giải pháp lưu trữ dữ, quản lý và khôi phục cơ sở dữ liệu điện tử của Sở đảm bảo quản lý dữ liệu điện tử an toàn thông tin	Thực hiện sử dụng từ tháng 6/2018	Văn phòng

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính của các Sở trong năm 2018 được chú trọng, và tiếp tục chuyển biến tích cực mang lại hiệu quả rõ nét phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

## 2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Công tác thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính được chú trọng thực hiện, tiếp tục thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm tra bám sát và tập trung vào thanh tra chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, chức trách công vụ của công chức, giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện các nội dung thanh tra theo kế hoạch số 287 /KH-SKHHCN ngày 28 tháng 02 năm 2018 về Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2018;

Kế hoạch 04/KH-SKHHCN ngày 03/01/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công vụ; Quyết định số 31/QĐ-SKHHCN ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công vụ

Xác định công tác kiểm tra công tác CCHC là trọng tâm trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải cách công vụ và cải cách kiểm soát thủ tục hành chính trong 9 tháng đầu năm 2018. Ban chỉ đạo CCHC kết hợp Ban kiểm tra công vụ đã thực hiện kiểm tra 13 đơn vị Phòng, Ban, Trung tâm tại đơn vị đạt tỷ lệ trung bình **100%**. cụ thể trong từng quý đạt như sau:

- **Quý III kiểm tra 13/13 đơn vị chiếm tỷ lệ 100%;**

Cụ thể kết quả thanh tra kiểm tra công tác CCHC của Sở trong 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

Nhiệm vụ	Tên đơn vị, bộ phận trực thuộc được thanh tra, kiểm tra	Thời gian thực hiện	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
Tổ chức Bộ máy	Phòng, ban, chi cục thuộc sở (9 phòng ban đơn vị)	12/6/2018	Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy	Thực hiện báo cáo kịp thời theo quy định về kế hoạch thực hiện

	Trung tâm THKC Trung Tâm PTPM Trung tâm UDC Trung tâm KTDC (4 Trung tâm)	14/6/2018	Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy	Thực hiện báo cáo kịp thời theo quy định về kế hoạch thực hiện
ISO điện tử	Chi cục TCĐLCL	10/7/2018	Triển khai giải pháp cải cách hành chính để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh	Nhắc nhở kịp thời xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện nội dung ISO điện tử
Rà soát hồ sơ bổ nhiệm	Văn phòng	16/8/2018	Công tác báo cáo rà soát hồ sơ Quyết định số 770-QĐ/TU ngày 22/6/2010 và Quyết định 594-QĐ/TU ngày 19/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Thực hiện báo cáo kịp thời theo quy định
<i>Trường hợp kết hợp CCHC với KSTTHC: Không có</i>				

### 3. Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC

Kết quả quán triệt, triển khai kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm của tỉnh tại đơn vị:

Thực hiện tuyên truyền hơn 70 tin bài về Cải cách hành chính, đăng lên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ, Tập san Khoa học và Công nghệ, Chuyên mục Thông tin CCHC trong tỉnh trên 148 Website Điểm Thông tin KH&CN, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai, kết quả CCHC của các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Qua công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai nhân rộng và hoạt động chính thức 148 điểm thông tin KH&CN tại các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn (tại mỗi điểm được đầu tư 01 Thư viện điện tử công nghệ nông thôn và 01 website cho xã; tổ chức đào tạo cán bộ quản lý cho các Điểm thông tin KH&CN; Theo dõi, quản lý hoạt động các website xã, phường, thị trấn; Nâng cao hiệu quả hoạt động điểm thông tin KH&CN bằng cách đổi mới cơ chế quản lý, góp phần nhân

rộng nhanh các điểm thông tin KHCCN trên địa bàn tỉnh; Hàng tuần cập nhật thông tin thị trường nông sản; dự báo thời tiết; tình hình dịch bệnh trong nước).

Qua công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

Nội dung tuyên truyền đăng tại trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://www.dost-dongnai.gov.vn/Pages/caicachhanhchinh.aspx> và Website 148 Điểm thông tin KHCCN tại địa chỉ:

<http://sub.dost-dongnai.gov.vn/daiphuoc/pages/tincaicachhccuatinh.aspx>

Nhiệm vụ	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng 9 tháng đầu năm 2018	Đơn vị chủ trì, phối hợp
Cải cách hành chính	- Tin, bài viết tại chuyên mục trên trang thông tin của đơn vị.	Đăng trên website Sở; Website 148 Điểm Thông tin KHCCN và Tập san KH&CN	70 tin, bài	THKC, VP
Kiểm soát TTTC	Theo kế hoạch của Sở và của Tỉnh	Văn phòng điện tử I - O	Trên 70	Phòng Pháp chế, Văn phòng Sở
<i>Trường hợp kết hợp CCHC với KSTTC: Không</i>				

#### 4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị

Chỉ đạo tăng cường công tác CCHC trong 9 tháng đầu năm 2018 mà trọng tâm là kiểm tra giám sát các đơn vị phòng ban trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách trong đó thực hiện rà soát các thủ tục hành chính và tham mưu ban hành các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của đơn vị, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ của Tỉnh ủy, UBND phân công phụ trách và thực hiện theo lĩnh vực KHCCN cụ thể như sau:

***Chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC của Sở, kiểm tra CCHC, các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở.***

- Tiếp tục thực hiện Quyết định kiện toàn Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ số 010/QĐ-SKHCCN ngày 12/1/2017;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ số 0228/QĐ-SKHCCN;

- Quyết định Ban hành Quy chế về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ số 0227/QĐ-SKHCCN;

- Quyết định kiện toàn Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ số 0229/QĐ-SKHCHN;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018 liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ về việc triển khai giải pháp để nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Kế hoạch tăng cường triển khai cải thiện chỉ số PCI của tỉnh liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức nghiên cứu các phần mềm ISO điện tử hiện đang được triển khai để đảm bảo phù hợp với thực tế tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đồng thời thực hiện báo cáo trước ngày 20 hàng tháng.

Chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch số 478/KH-SKHCHN ngày 04/04/2018 về Phát động sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2018.

***Ngoài ra Lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể như:***

- Chỉ đạo Xây dựng, đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu và thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các Chương trình KH&CN về hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ và phát triển nguồn nhân lực KH&CN phục vụ các Chương trình KTXH, ANQP của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo xây dựng phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ; Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu hỏi đáp khoa học; xây dựng thư viện KH&CN; Chuyển giao các CSDL thông tin KHCHN, các sản phẩm CNTT và các kết quả các dự án ứng dụng tiên bộ KH&CN đến các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC**

### **1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

**a) Tham mưu ban hành văn bản pháp luật (đối với sở, ban, ngành) và ban hành văn bản pháp luật (đối với UBND cấp huyện), cụ thể:**

- Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu và trình UBND tỉnh ban hành 2/4 VBQPPL. Đồng thời, tiếp tục triển khai theo kế hoạch ban hành VBQPPL của Sở cho năm 2018 (121/KH-SKHCCN ngày 22/01/2018): 2/4 văn bản theo kế hoạch 2018.

Stt	Số hiệu/thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Đánh giá chung (kịp thời, phù hợp)	Ghi chú
1	Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/5/2018	UBND tỉnh	Kịp thời	2017 chuyển sang
2	Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/6/2018	UBND tỉnh	Phù hợp	2017 chuyển sang

**b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Đánh giá kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của đơn vị, cụ thể theo bảng sau:**

- Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở theo quy định hiện hành theo Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2018 của Sở Khoa học và Công nghệ: Đã tiến hành thực hiện 2 đợt rà soát và đã có văn bản kiến nghị Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học có hướng sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế VBQPPL phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2018 (122/KH-SKHCCN ngày 22/01/2018).

- Ngoài ra, Sở cũng đã xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2018 (Kế hoạch số 264/KH-SKHCCN ngày 23/02/2018) trong đó kể cả việc thực thi Luật Ban hành VBQPPL 2015.

- Tham gia thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu năm 2018 (Quyết định số 27/QĐ-STP ngày 12/3/2018 của Sở Tư pháp): 03 trường hợp văn bản.

Nội dung	Số lượng văn bản kiểm tra, rà soát	Số lượng văn bản không phù hợp	Xử lý, kiến nghị xử lý	Ghi chú
Kiểm tra	25	1	1	Tự kiểm tra
Rà soát	25	0	0	Theo yêu cầu

**c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật.**

- Thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai và hướng dẫn của Sở Tư pháp, trong 09 tháng đầu năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai

xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo tình hình quản lý và thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và theo dõi xử lý vi phạm hành chính năm 2018 (Kế hoạch số 264/KH-SKH-CN ngày 23/02/2018).

- Tiếp tục giao Phòng Pháp chế hỗ trợ rà soát, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC và việc giải quyết hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp của các phòng chuyên môn tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

### 2.1. Công tác kiểm soát TTHC

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế 01 cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện rà soát, cập nhật và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 công bố Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Cử 02 cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả báo cáo và các biểu mẫu số **06a, 07a, 07g/BTP/KSTT/KTTH** ban hành theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp (đính kèm);

### 2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

#### 2.2.1. Thực hiện cơ chế một cửa:

- Báo cáo kết quả thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh (số 44 TTHC, dịch vụ công);

Stt	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số		Thực hiện theo cơ chế một cửa		Cấu hình trên phần mềm Egov	
		Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
I	<b>TTHC (báo số tổng)</b>	51	44	51	44	51	44
II	<b>Dịch vụ công (báo cụ thể):</b>						
1	Lĩnh vực TĐC	0	115	0	115	0	115
2	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực NLNT, TBXHT	0	46	0	46	0	46
4	Lĩnh vực hoạt động KHCN	0	9	0	9	0	9

### 2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông:

Stt	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Theo Quy định của Trung ương, UBND tỉnh	Đơn vị chủ động thực hiện	Các đơn vị liên thông	Số văn bản quy định (quy chế phối hợp) liên thông	Cấu hình trên phần mềm Egov
1	<b>Các TTHC do Sở không thuộc diện phải giải quyết bằng một cửa liên thông.</b>					
<b>Tổng</b>		<b>0</b>				

### 2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông :

- Nhằm đáp ứng yêu cầu chấp hành các quy định của pháp luật và hoạt động cải cách hành chính của tỉnh nhà; bên cạnh việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Trung tâm Hành chính công trên hệ thống Egov của tỉnh thì bắt đầu từ ngày 15/3/2018, Sở Khoa học và Công nghệ đã khai thác và hướng dẫn các doanh nghiệp vận hành thêm trang một cửa điện tử quốc gia đối với hoạt động xác nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với các nhóm hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tính đến thời điểm báo cáo, đã đạt 100% hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục công khai giải quyết trên cổng một cửa quốc gia Bộ Khoa học và Công nghệ.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

#### a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

+ Thực hiện Quyết định 102/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phân bổ biên chế công chức và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018.

+ Thực hiện Công văn số 13552/UBND-KGVX ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tăng cường tổ chức thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức và viên chức năm 2018.

+ Chỉ đạo rà soát và hoàn thiện phụ lục 05 và 06 của Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Sở Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 327 /SKHCN-VP ngày 08 tháng 3 năm 2018.

Tổng số biên chế hiện nay bao gồm:

- Về cơ cấu: Sở có 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc Sở

- Về tổ chức: giúp việc cho Ban Giám đốc Sở có 09 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 01 Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Tổng biên chế Sở hiện này là 53 bao gồm: Khối Văn phòng sở gồm 48 biên chế và 05 hợp đồng theo nghị định 68/NĐ-CP.

- Về tổ chức Đảng, đoàn thể gồm có:

+ Đảng ủy Sở, trong đó có 11 Chi bộ trực thuộc;

+ Công đoàn cơ sở, trong đó có 4 Công đoàn bộ phận và 6 tổ Công đoàn;

+ Đoàn cơ sở, trong đó có 5 Chi đoàn trực thuộc;

+ Hội Cựu Chiến binh cơ sở;

+ Ban Nữ công cơ sở.

+ Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy, cụ thể:

Nội dung	Năm 2017	9 tháng năm 2018
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở	9	9
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở	3	3
3. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục	1	1

- Thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

Tổng số biên chế, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, số lao động được giao			Tổng số đang thực hiện		
Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp	Biên chế HC		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
Biên chế	HD lao động 68		Biên chế	HD lao động 68	
50	5	149	48 (nghị 2)	5	149

- Tình hình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy: đã xây dựng kế hoạch và báo cáo hàng tháng trước ngày 20 theo quy định

**- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.**

Quán triệt thực hiện theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Triển khai thực hiện văn bản kế hoạch số 04 /KH-SKHHCN ngày 03 tháng 01 năm 2018 về kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công vụ tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện Quyết định số 216/SKHHCN-VP ngày 5/9/2013 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên lao động tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-SKHHCN về việc ban hành Quy định về khen thưởng danh hiệu "Điển hình trong tháng" trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

#### ***b) Thực hiện tinh giản biên***

Tiếp tục thực hiện Quyết định 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021” của tỉnh Đồng Nai.

Tính tới thời điểm 30/8/2018 số biên chế của Sở là 53 cán bộ trong đó có 48 công chức và 5 hợp đồng 68.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế tại Sở Khoa học và Công nghệ được thực hiện đúng theo quy định, theo chỉ tiêu biên chế được giao. Việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cả về trách nhiệm, ý thức trong thực thi công vụ, bố trí phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm theo biên chế được giao

#### ***c) Về thực hiện phân cấp quản lý***

Tiếp tục được duy trì thực hiện theo quyết định Quyết định số 218 /QĐ-SKHHCN ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đồng Nai về Ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức,viên chức các phòng chuyên môn, Chi cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

### **4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

#### ***a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức***

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Nội dung	Năm báo cáo (số lượng)			
	Quý I	Quý II	Quý III	Năm
<b>Đối với Trưởng phòng, Phó phòng thuộc cấp sở:</b>				
+ Bổ nhiệm mới	0	1 (GD)	0	
+ Bổ nhiệm lại	0	3	0	
+ Luân chuyển	0	0	0	
+ Từ chức	0	0	0	
+ Miễn nhiệm	0	0	0	
+ Kỷ luật	0	0	1	
+ Nghỉ hưu theo quy định	1(T)	1(GD)	0	
<b>Số lượng CC, VC được tuyển dụng</b>				
Công chức	0	0	0	
Viên chức	0	0	0	

***b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:***

+ Thực hiện triển khai kế hoạch số 1293/KH-SKHCN ngày 25/9/2017 về việc Đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cán bộ, công chức, viên chức của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2018:

Triển khai Kế hoạch số 13713/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống Chính trị tỉnh Đồng Nai năm 2018;

Thông báo thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2018 của Tỉnh uỷ tại công văn số 568-TB/BTCTU ngày 27/11/2017.

Nội dung	Năm báo cáo			
	Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
<b>1. Số công chức hành chính được đào tạo</b>				
Đào tạo từ trình độ Tiến sỹ (Đang học)	3	0	0	
Đào tạo trình độ Thạc sỹ (đang học)	4	0	0	
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)		1	2	
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)		3	0	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên		14	8	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính, CNTT, NNL cao, HCC		2	0	

Nội dung	Năm báo cáo			
	Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
<b>2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo</b>				
Đào tạo từ trình độ Tiến sỹ (Đang học)	5	0	0	
Thạc sỹ trở lên (Đang học)	15	0	0	
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)		1	1	
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)		8	0	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên		25	18	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính, CNTT, VTLT		1	0	

### 5. Cải cách tài chính công

Thực hiện Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành xây dựng và ban hành Quy định quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý tài sản công.

+ **Các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm:** 02 đơn vị QLNN thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP là Khô Vãn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Hai đơn vị đã tiến hành rà soát lại biên chế, đánh giá chất lượng biên chế, bố trí, sắp xếp lại biên chế đúng người, đúng việc, đúng năng lực. Tất cả cán bộ công chức trong cơ quan đều thống nhất cao quan điểm về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm; về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, nên thực hiện nghiêm túc nhằm tiết kiệm kinh phí để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công nhân viên trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định được ban hành.

Tuy nhiên do trong thời gian thực hiện khoán kinh phí, đơn vị phải thực hiện tiết kiệm 10%- 20% chi thường xuyên để cải cách tiền lương và an sinh xã hội ngay từ đầu năm nên biện pháp tiết kiệm đạt kết quả chưa cao; bên cạnh đó giá cả trên thị trường biến động theo xu hướng ngày càng tăng làm cho việc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên gặp khó khăn. Do vậy, nguồn thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công nhân viên của các đơn vị còn thấp.

+ 04 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016: Các đơn vị trên đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài

chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh giai đoạn 2018-2019 là tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo Điểm b Khoản 2 Điều 3 Nghị định 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Các đơn vị tiếp tục xây dựng phương án tự chủ tài chính để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ tài chính của tổ chức KHCN công lập trong 3 năm theo quy định điều 15 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016.

### Tình hình thực hiện cải cách Tài chính công cụ thể:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016			
Tổng số cơ quan/đơn vị trực thuộc	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
2	2	4	4	4	4

### 6. Hiện đại hóa hành chính

#### a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị trong đó:

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Số tt	Số KHCN	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản %	CCVC sử dụng phần mềm quản lý IO văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số CCVC	Số CCVC sử dụng	Tỷ lệ	
1	SỐ KHCN	3809	1981	1828	3681	1703	1978	96.6	202	202	100	
	<b>Tổng</b>	<b>3809</b>			<b>3681</b>			<b>96.6</b>				

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện lộ trình ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh Sở Khoa học và Công nghệ đã ứng dụng chữ ký số của BGD Sở để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc.

St t	Tiêu chí	Năm trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số.	4	4	100%
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.	4	4	100%

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo lộ trình trong kế hoạch cải cách hành chính và các chỉ đạo của tỉnh:

Stt	Tên THHC, dịch vụ công	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Dịch vụ công mức độ 3		Dịch vụ công mức độ 4	
			Số hồ sơ thực hiện mức độ 3	Tỷ lệ	Số hồ sơ thực hiện mức độ 4	Tỷ lệ
1	Hoạt động KHCHN	879	0		775	88,2%
	<b>Tổng số:</b>	879	0		775	88,2%

b) Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

St t	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Kịp thời	Đầy đủ	Thuận lợi

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 368/QĐ-SKHCHN ngày 8/11/2017 về việc thành lập Ban Quản lý và Biên tập Cổng Thông tin điện tử Khoa học - Công nghệ tỉnh Đồng Nai, và tổ giúp việc.

Quyết định số 367/QĐ-SKHCHN ngày 8/11/2017 về ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử Khoa học Công nghệ Đồng Nai trên Internet

Tiếp tục duy trì và thực hiện khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các dịch vụ công mức 4 của Sở tại trang thông tin điện tử: [https://motcua.dost-dongnai.gov.vn/Pages/Opinion\\_Guest.aspx](https://motcua.dost-dongnai.gov.vn/Pages/Opinion_Guest.aspx)

**c) Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm.**

Tiếp tục hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008;

Triển khai Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình thuộc lĩnh vực bảo hộ Sở hữu trí tuệ theo kế hoạch triển khai năm 2018; Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp đã tham gia chương trình trong năm 2018;

- Nhằm tiếp tục hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước có nhu cầu áp dụng ISO hành chính công trong giai đoạn 2016 - 2020 theo tinh thần của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015 theo công văn thông báo số 633/SKH-CN-TĐC ngày 4/5/2018;

- Thực hiện tổng hợp đăng ký của các đơn vị để xây dựng phần mềm và kế hoạch triển khai. Hướng đến việc tích hợp các phần mềm điện tử để ứng dụng trong việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

- Xây dựng hướng dẫn tích hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2005 với các phần mềm quản lý hiện đang áp dụng tại các cơ quan hành chính.

+ Về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, ISO điện tử vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (**phụ lục 05**);

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC của đơn vị trong 9 tháng so với kế hoạch**

**+ Trong các nhiệm vụ triển khai công tác CCHC, kiểm soát TTHC hiện nay các nhiệm vụ trọng tâm sau đã đạt tỷ lệ cao cụ thể như:**

Stt	Nội dung đánh giá	Mục tiêu	Tỷ lệ	Giải trình báo cáo
1	<b>Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC</b>	Các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND	100%	Kết quả theo nội dung báo cáo.
	<b>Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC</b>	Theo kế hoạch của Sở	100%	Đạt tỷ lệ 100% các Phòng ban đơn vị được kiểm tra và có kiến nghị thực hiện
	<b>Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC</b>	Theo kế hoạch của Sở	100%	Kết quả theo nội dung báo cáo

	<b>Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị</b>	Theo kế hoạch CCHC, và Ban chỉ đạo CCHC	100%	Theo báo cáo CCHC, và kết quả kiểm tra CCHC tại các đơn vị phụ trách kiểm tra
	<b>Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy pháp luật</b>	Theo kế hoạch	Đạt 100%	Ban hành kế hoạch
<b>2</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>	Theo kế hoạch	Đạt 100%	Ban hành các kế hoạch theo quy định
<b>3</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>	Theo kế hoạch	Đạt 100%	Thực hiện đúng theo lộ trình tinh giảm biên chế, thực hiện báo cáo NQ18, 19 theo đúng quy định.
<b>4</b>	<b>Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>	Theo kế hoạch CCHC và đào tạo	Đạt 100%	Theo báo cáo
<b>5</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>	Theo kế hoạch CCHC	Đạt 100%	Theo báo cáo
<b>6</b>	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>	Áp dụng phần mềm ISO điện tử	80%	Đang thực hiện

## **2. Những mặt tích cực.**

Sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực các phòng ban chuyên môn và toàn thể CBCCVC là yếu tố quan trọng đưa công tác CCHC ngày càng phát triển mạnh theo hướng tinh giảm các thủ tục hành chính qua đó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Chính trị của đơn vị. Bám sát nhiệm vụ chính trị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, có phương pháp thực hiện trong từng công việc cụ thể, tham gia giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Công tác cải cách thể chế thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh Đồng Nai, cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh.

Cơ quan đã quan tâm kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; điều chỉnh bổ sung quy chế phối hợp giữa phòng ban đơn vị trong giải quyết thủ tục

hành chính, góp phần cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện và có chuyển biến tích cực tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Công tác xây dựng, tuyển dụng, đào tạo CB CCVC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác chuyên môn, góp phần vào sự nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh nhà.

Việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được quan tâm thực hiện và đạt kết quả cao, tiếp tục đẩy mạnh việc trao đổi văn bản điện tử đạt 100%.

Công tác thanh tra kiểm tra công vụ được duy trì và thực hiện thường xuyên, trong đó chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú.

**3. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC:**  
Không

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Chỉ đạo thực hiện**

- Tăng cường công tác kiểm tra các phòng ban đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính và thi đua khen thưởng.

- Xây dựng, đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu và thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển.

- Tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh đến toàn thể CBCCVC.

- Đẩy mạnh triển khai các Chương trình KH&CN về hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ và phát triển nguồn nhân lực KH&CN phục vụ các Chương trình KTXH, ANQP của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ; Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu hỏi đáp khoa học; xây dựng thư viện KH&CN; Chuyển giao các CSDL thông tin KH&CN, các sản phẩm CNTT và các kết quả các dự án ứng dụng tiên bộ KH&CN đến các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

## **2. Cải cách thể chế**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung mới các quy định phù hợp Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ;

- Thực hiện tốt công tác đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính theo kế hoạch của UBND tỉnh và của Bộ Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và thực hiện công tác ban hành và tham mưu VBQPPL theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

## **3. Về cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 công bố Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa trong đó bố trí, đào tạo nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, có đủ kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa.

- Theo dõi, bổ sung, rà soát, điều chỉnh hợp lý quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức để giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp theo cơ chế một cửa.

- Tiếp tục rà soát, duy trì đầy mạnh dịch vụ công trực tuyến của cơ quan đảm bảo 100 % các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở.

## **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

Thực hiện rà soát đồng thời cập nhật hồ sơ CBCCVC trên phần mềm ngành Nội vụ.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 3988/KH-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế; Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về quyết định đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021 của tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy và báo cáo theo quy định

## **5. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức**

Quản triệt, phổ biến và tuyên truyền các Nghị quyết; Nghị định Thông tư của các cấp theo hướng dẫn.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, QLNN ngạch chuyên viên theo nhu cầu đào tạo đã đăng ký trong năm 2018.

Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tỉnh tổ chức và chuyên môn chuyên ngành của Sở.

## **6. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn kinh phí được giao trong năm và tiến hành rà soát nhiệm vụ bổ sung kinh phí năm 2018.

Thực hiện chế độ tài chính công, quản lý tài sản Nhà nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định pháp luật.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, từ kết quả hoạt động sự nghiệp, đổi mới phương thức hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các đơn vị sự nghiệp đã tạo nguồn tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức của đơn vị.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí tại 02 đơn vị quản lý nhà nước và 04 đơn vị trực thuộc Sở.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên truyền và Kiểm tra cải cách hành chính năm 2018; Đồng thời đẩy mạnh và thực hiện nghiêm túc thường xuyên kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018.

- Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ CCVC biết kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, đơn vị, các chính sách pháp luật, các văn bản ban hành mới liên quan.

- Rà soát đánh giá công vụ hàng quý

## **8. Hiện đại hóa nền hành chính**

Triển khai Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình thuộc lĩnh vực bảo hộ Sở hữu trí tuệ theo kế hoạch triển khai năm 2018; Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp đã tham gia chương trình trong năm 2018.

Nhằm tiếp tục hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước có nhu cầu áp dụng ISO hành chính công trong giai đoạn 2016 - 2020 theo tinh thần của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; Ban hành kế hoạch chuyển đổi phiên bản áp dụng HTQLCL theo

tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 thành TCVN ISO 9001:2015 theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

Tiếp tục việc triển khai, hỗ trợ cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng I-Office trên địa bàn tỉnh chuyển sang phiên bản IO - Plus

Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo đầy đủ thông tin và thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thao tác và tìm kiếm thông tin.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện trao đổi văn bản dưới dạng điện tử phân đầu và đảm bảo 100 % CBCCVV thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Tiếp tục hướng dẫn và nâng cao chất lượng thực hiện công tác CCHC, công tác xác định chỉ số CCHC trong thời gian tới.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong việc thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Trên đây là báo cáo một số kết quả hiện công tác cải cách hành chính trong 9 tháng đầu năm 2018 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
  - Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
  - Các phòng/đơn vị;
  - Lưu: VT, VP.
- D:\VP010-BcaoCCHC9 - 2018.doc\3b

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Biểu mẫu số 06a/BTP/KSTT/KTTH**

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN**

Kỳ báo cáo 9 tháng đầu năm 2018

*Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị*

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN				PAKN kỳ trước chuyển qua			PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			
	Tổng số	Chia ra			Thuộc thẩm quyền			Kết quả xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hành vi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Đang xử lý	Đã xử lý xong	(8)	Đang xử lý	Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền
<p><b>Không phát sinh</b> (tuy nhiên có 03 trường hợp trao đổi thông tin trên Tổng đài 1022 ở cấp độ 2 về nhiệm vụ quản lý hành chính trong lĩnh vực KHCN)</p>											

\* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):  
 Cột 1.....; Cột 5.....; Cột 8.....; Cột 11.....

**Biểu mẫu số 07a/BTP/KSTT/KTTH**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**

Kỳ báo cáo 9 tháng đầu năm 2018

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyể n qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	115	0	115	115	99	11	5	5	0	<i>Và giải quyết hơn 775 hồ sơ trên cổng điện tử quốc gia</i>
2	Sở hữu trí tuệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ	46	0	46	46	46	0	0	0	0	
4	Hoạt động khoa học và công nghệ	9	0	9	9	8	1	0	0	0	
<b>Tổng số</b>		<b>170</b>	<b>0</b>	<b>170</b>	<b>170</b>	<b>153</b>	<b>12</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	

\* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1): Cột 3.....

**Biểu mẫu số 07g/BTP/KSTT/KTTH**

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỘNG  
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo 9 tháng đầu năm 2018

**I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN**

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực, công việc giải quyết</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>	<b>Nguyên nhân quá hạn</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	11	Lĩnh vực này thuộc thẩm quyền xử lý của Chi cục hiện nay chi cục đang thuê trụ sở bên ngoài nên chưa hoàn thiện đường chuyên dữ liệu chuyên dùng kết nối với hệ thống Egov của tỉnh	Đã hoàn thành xử lý, không còn trường hợp nào tồn đọng
2	Hoạt động khoa học và công nghệ	1	Giai đoạn giao thời việc chuyển đổi Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học sang Ban QL khu công nghệ cao công nghệ sinh học	nt
<b>Tổng số:</b>		12		

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

1) a1x5:

<b>Stt</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Nội dung vướng mắc</b>	<b>Văn bản QPPL</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>Không phát sinh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## TRIỂN KHAI ÁP DỤNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TCVN ISO

*Phụ lục 5*

Stt	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (so với Kế hoạch năm đề ra)	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số đơn vị, địa phương duy trì thực hiện ISO - 9001:2008	49	28	11	10		Đang duy trì áp dụng
2	Số đơn vị, địa phương thực hiện ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của ISO						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành văn bản số 633/SKH-CN-TĐC ngày 4/5/2018 về việc triển khai lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015</li> <li>- Tích hợp các phần mềm điện tử để ứng dụng trong việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015</li> <li>- Áp dụng thí điểm mô hình ISO điện tử tại Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Long Thành và các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện (tháng 10 năm 2018).</li> </ul>